

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT  
LẬP PHƯƠNG THÀNH  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	<b>7-40</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ năm 2023</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023</i>	<i>14-40</i>

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 03 tháng 02 năm 2023.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 120.000.000.000 VND.**

**Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2023: 120.000.000.000 VND**

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.  
Điện thoại : 0220.3863658  
Fax : 0220.3863659  
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

### Ngành nghề kinh doanh chính:

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại thép, quặng sắt, đồng tấm./.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

### Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Mạnh	Chủ tịch	
Ông Phan Quang Tiệp	Ủy viên HĐQT	
Bà Tạ Thanh Phương	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Vũ Văn Thành	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	
Ông Phạm Văn Tạo	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Nguyễn Việt Khoa	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Tạo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2023
Bà Tạ Thanh Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2023

***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Mác	Kế toán trưởng	

***Ủy ban kiểm toán***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Khoa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Vũ Văn Thành	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Phan Quang Tiệp	Thành viên	

**Kiểm toán Viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ngày 17 tháng 6 năm 2023, Sở GTVT tỉnh Hải Dương đã có quyết định số 211/QĐ-SGTVT-P5 về việc thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe Lập Phương Thành. Theo đó, Công ty phải dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi sau khi quyết định có hiệu lực. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã có kế hoạch làm thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô sau khi hết thời hạn của quyết định xử phạt, dự kiến trong tháng 9 năm 2023. Đồng thời, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Cam kết khác**

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Dương, Ngày 14 tháng 08 năm 2023

**Tổng Giám đốc**



**Phạm Văn Tạo**



### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh số VII.7 về việc ngày 17 tháng 6 năm 2023, Sở GTVT tỉnh Hải Dương đã có quyết định số 211/QĐ-SGTVT-P5 về việc thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe Lập Phương Thành. Theo đó, Công ty phải dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi sau khi quyết định có hiệu lực. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã có kế hoạch làm thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô sau khi hết thời hạn của quyết định xử phạt, dự kiến trong tháng 9 năm 2023, hoạt động đào tạo lái xe mô tô và kinh doanh thương mại của Công ty vẫn diễn ra bình thường. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không làm thay đổi kết luận của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2023

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>174.563.715.779</b>	<b>127.264.251.727</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>752.322.402</b>	<b>21.866.980.893</b>
1. Tiền	111		752.322.402	21.866.980.893
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>171.886.908.602</b>	<b>97.696.172.223</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	151.612.930.640	97.456.756.723
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.878.853.000	425.640.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	11.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.512.540.462	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(117.415.500)	(186.224.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.595.627.020</b>	<b>6.642.112.404</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.595.627.020	6.642.112.404
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>328.857.755</b>	<b>1.058.986.207</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	27.682.876	98.344.174
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		301.106.060	960.642.033
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		68.819	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.767.325.974</b>	<b>39.225.350.550</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.912.178.920</b>	<b>35.866.251.680</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.866.107.269	34.735.380.835
<i>Nguyên giá</i>	222		80.953.126.760	90.455.869.915
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(52.087.019.491)	(55.720.489.080)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.046.071.651	1.130.870.845
<i>Nguyên giá</i>	228		2.304.720.000	2.304.720.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.258.648.349)	(1.173.849.155)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.855.147.054</b>	<b>3.359.098.870</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.855.147.054	3.359.098.870
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>207.331.041.753</b>	<b>166.489.602.277</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.445.123.821</b>	<b>20.784.196.999</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>62.881.523.821</b>	<b>17.120.196.999</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	59.203.951.197	5.590.861.599
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.032.888.000	7.315.566.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	-	373.515.338
4. Phải trả người lao động	314		209.832.814	1.289.245.604
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	48.000.000	9.239.068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	186.051.810	340.969.390
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	2.200.800.000	2.200.800.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.563.600.000</b>	<b>3.664.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	2.563.600.000	3.664.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>141.885.917.932</b>	<b>145.705.405.278</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>141.885.917.932</b>	<b>145.705.405.278</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.700.000)	(149.700.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.585.510.528	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.450.107.404	25.855.105.278
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		23.149.594.750	16.275.629.448
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.699.487.346)	9.579.475.830
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>207.331.041.753</b>	<b>166.489.602.277</b>

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu



Phạm Thị Thu Ninh

Kế toán trưởng



Vũ Văn Mác

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	214.982.249.484	94.956.892.759
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		214.982.249.484	94.956.892.759
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	215.669.462.727	80.828.157.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(687.213.243)	14.128.735.442
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	501.759.634	204.570.512
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	327.849.373	385.486.858
Trong đó: chi phí lãi vay	23		327.849.373	385.486.858
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	956.664.872	2.770.032.173
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.562.203.854	2.884.633.283
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.032.171.708)	8.293.153.640
11. Thu nhập khác	31	VI.7	358.248.847	33.174.255
12. Chi phí khác	32	VI.8	25.564.485	-
13. Lợi nhuận khác	40		332.684.362	33.174.255
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.699.487.346)	8.326.327.895
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	888.693.572
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.699.487.346)	7.437.634.323
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(308)	863
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(308)	863

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Ninh

Kế toán trưởng

Vũ Văn Mác

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.699.487.346)	8.326.327.895
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.356.481.619	3.524.884.598
- Các khoản dự phòng	03	(68.809.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(850.212.408)	(204.570.512)
- Chi phí lãi vay	06	327.849.373	385.486.858
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(934.177.762)	12.032.128.839
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(62.415.102.324)	(31.973.737.649)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.046.485.384	(2.383.042.324)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	46.024.081.228	(6.155.133.459)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	574.613.114	(1.207.467.074)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(337.088.441)	(397.088.063)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(373.515.338)	(564.367.608)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(12.414.704.139)</b>	<b>(30.648.707.338)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.057.226.999)	(1.045.259.272)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	4.400.050.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	57.622.647	204.570.212
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(7.599.554.352)</b>	<b>(840.689.060)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	40.000.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.100.400.000)	(1.100.400.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.100.400.000)</b>	<b>38.899.600.000</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(21.114.658.491)</b>	<b>7.410.203.602</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>21.866.980.893</b>	<b>24.491.049.519</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>752.322.402</b>	<b>31.901.253.121</b>

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Ninh

Kế toán trưởng

Vũ Văn Mác

Tổng Giám đốc

Phạm Văn Tạo

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Cung cấp dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
  - Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
  - Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
  - Kinh doanh thương mại thép, quặng sắt, đồng tấm./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2022 và BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**  
Số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
7. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**  
Ngày 17 tháng 6 năm 2023, Sở GTVT tỉnh Hải Dương đã có quyết định số 211/QĐ-SGTVT-P5 về việc thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe Lập Phương Thành. Theo đó, Công ty phải dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi sau khi quyết định có hiệu lực.
8. **Nhân viên:**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 Doanh nghiệp có 168 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 139 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	4-25

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05-25 năm.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

#### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

#### 17. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán có định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	479.467.440	620.612.308
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	272.854.962	21.246.368.585
<b>Cộng</b>	<b><u>752.322.402</u></b>	<b><u>21.866.980.893</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b><u>151.612.930.640</u></b>	<b><u>97.456.756.723</u></b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vật liệu Xây Dựng Toàn Thắng	-	58.867.827.648
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập Khẩu Red Ocean Việt Nam	47.479.206.980	21.381.542.593
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Hưng Thịnh	88.285.670.880	16.678.398.555
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Trọng Dương	9.645.879.180	-
Công ty Cổ Phần AIG HOLDINGS	6.030.789.600	-
Các khách hàng khác	171.384.000	528.987.927
<b>Cộng</b>	<b><u>151.612.930.640</u></b>	<b><u>97.456.756.723</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>1.878.853.000</b>	<b>425.640.000</b>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Khảo sát Địa chất và Xây dựng Hải Dương	74.831.000	74.831.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng 911 Hải Dương	-	68.809.000
Trung tâm Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Thành Đông	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH CYBERTECH Việt Nam	1.500.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	99.022.000	77.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.878.853.000</b>	<b>425.640.000</b>

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>11.000.000.000</b>	-
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung (1)	4.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Giang (2)	6.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.000.000.000</b>	-

(1) Là khoản cho vay cá nhân được phê duyệt theo Nghị quyết HĐQT số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 26/02/2023 và Hợp đồng vay tiền ngày 27/02/2023 số tiền 4.500.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 13%, số tiền gốc và lãi được thanh toán vào ngày đáo hạn.

(2) Là khoản cho vay cá nhân được phê duyệt theo Nghị quyết HĐQT số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 16/03/2023 và Hợp đồng vay tiền ngày 17/03/2023 số tiền 6.500.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 13%, số tiền gốc và lãi được thanh toán vào ngày đáo hạn.

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>7.512.540.462</b>			
Lãi vay dự thu - Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	198.739.727	-	-	-
Lãi vay dự thu - Bà Nguyễn Thị Giang	245.397.260	-	-	-
Tạm ứng	7.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.403.475	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.512.540.462</b>	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

**Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương

Công ty TNHH đầu tư và xây dựng 911 Hải Dương

Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành Đông

**Cộng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Quá hạn từ 1-2 năm		74.831.000	37.415.500	Quá hạn từ 1-2 năm	74.831.000	37.415.500
Công nợ đã thu hồi		-	-	Quá hạn trên 3 năm	68.809.000	68.809.000
Quá hạn trên 3 năm		40.000.000	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	40.000.000
Quá hạn trên 3 năm		40.000.000	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	40.000.000
		<b>154.831.000</b>	<b>117.415.500</b>		<b>223.640.000</b>	<b>186.224.500</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	288.916.739	-	261.940.048	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.306.710.281	-	6.380.172.356	-
<b>Cộng</b>	<b>1.595.627.020</b>	<b>-</b>	<b>6.642.112.404</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	27.682.876	57.666.668
Phí bảo hiểm cháy nổ	-	5.083.331
Các khoản khác	-	35.594.175
<b>Cộng</b>	<b>27.682.876</b>	<b>98.344.174</b>

**b. Dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	773.615.662	1.014.834.017
Chi phí cải tạo nhà đa năng, nhà điều hành và các hạng mục khác	568.879.762	649.714.953
Thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học	892.888.887	1.114.222.221
Chi phí sửa chữa xe	410.755.028	415.510.621
Các khoản khác	209.007.715	164.817.058
<b>Cộng</b>	<b>2.855.147.054</b>	<b>3.359.098.870</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	53.037.189.791	2.959.308.975	31.502.788.807	2.587.677.842	368.904.500	90.455.869.915
Mua trong kỳ	-	997.204.545	-	-	-	997.204.545
Đầu tư XD/CB hoàn thành	56.797.000	-	-	-	-	56.797.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(10.556.744.700)	-	-	(10.556.744.700)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>53.093.986.791</b>	<b>3.956.513.520</b>	<b>20.946.044.107</b>	<b>2.587.677.842</b>	<b>368.904.500</b>	<b>80.953.126.760</b>
<i>Trong đó</i>						
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	540.038.898	1.906.378.784	21.607.741.535	2.012.157.570	97.354.500	26.163.671.287
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	25.898.181.578	2.480.146.944	24.744.509.373	2.375.751.043	221.900.142	55.720.489.080
Khấu hao trong kỳ	2.270.268.605	139.131.610	808.618.930	47.960.028	5.703.252	3.271.682.425
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.905.152.014)	-	-	(6.905.152.014)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.168.450.183</b>	<b>2.619.278.554</b>	<b>18.647.976.289</b>	<b>2.423.711.071</b>	<b>227.603.394</b>	<b>52.087.019.491</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	27.139.008.213	479.162.031	6.758.279.434	211.926.799	147.004.358	34.735.380.835
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>24.925.536.608</b>	<b>1.337.234.966</b>	<b>2.298.067.818</b>	<b>163.966.771</b>	<b>141.301.106</b>	<b>28.866.107.269</b>

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 35.852.708.624 VND và 15.403.768.217 VND đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	2.304.720.000	(1.173.849.155)	1.130.870.845
Tăng trong kỳ	-	(84.799.194)	(84.799.194)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.304.720.000</b>	<b>(1.258.648.349)</b>	<b>1.046.071.651</b>

Tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang sử dụng có nguyên giá là: 433.400.000 VND.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>59.203.951.197</b>	<b>5.590.861.599</b>
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Toàn Phát	-	4.600.000.000
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ HTP Lộc Phát	26.530.093.580	-
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nhựa Bình Thuận	32.062.738.340	-
Các nhà cung cấp khác	611.119.277	990.861.599
<b>Cộng</b>	<b>59.203.951.197</b>	<b>5.590.861.599</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>1.032.888.000</b>	<b>7.315.566.000</b>
Người mua trả tiền trước về hoạt động đào tạo lái xe	1.032.888.000	7.315.566.000
<b>Cộng</b>	<b>1.032.888.000</b>	<b>7.315.566.000</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	373.515.338	-	-	(373.515.338)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	57.470.335	(57.539.154)	-	68.819
Các loại thuế khác	-	-	4.048.900	(4.048.900)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>373.515.338</b>	<b>-</b>	<b>61.519.235</b>	<b>(435.103.392)</b>	<b>-</b>	<b>68.819</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất các hoạt động như sau:

<b>Hoạt động</b>	<b>Thuế suất</b>
Hoạt động đào tạo, dạy nghề lái xe	Không chịu thuế
Hoạt động khác	10%

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>48.000.000</b>	<b>9.239.068</b>
Chi phí hợp tác đào tạo	48.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	-	9.239.068
<b>Cộng</b>	<b>48.000.000</b>	<b>9.239.068</b>

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân bên liên quan</b>	<b>186.051.810</b>	<b>240.000.000</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	-	240.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>186.051.810</b>	<b>100.969.390</b>
Kinh phí công đoàn	186.051.810	100.969.390
<b>Cộng</b>	<b>186.051.810</b>	<b>340.969.390</b>

**16. Vay và nợ thuê tài chính****a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.200.800.000</b>	-	<b>2.200.800.000</b>	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem chi tiết thuyết minh V.16b)				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	2.200.800.000	-	2.200.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.200.800.000</b>	-	<b>2.200.800.000</b>	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
	Vay dài hạn đến hạn trả	2.200.800.000	1.100.400.000	(1.100.400.000)
<b>Cộng</b>	<b>2.200.800.000</b>	<b>1.100.400.000</b>	<b>(1.100.400.000)</b>	<b>2.200.800.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.563.600.000</b>	<b>-</b>	<b>3.664.000.000</b>	<b>-</b>
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (1)	2.563.600.000	-	3.664.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.563.600.000</b>	<b>-</b>	<b>3.664.000.000</b>	<b>-</b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 52/2020-HĐCVDADT/NHCT324-LPT ngày 18 tháng 08 năm 2020, tổng số tiền vay là 11.000.000.000 đồng. Mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Bù đắp chi phí sửa chữa nâng cấp Trung tâm sát hạch lái xe tại 822 Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương và đầu tư cải tạo sân tập thực hành lái xe Ninh Giang tại xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 8,5%/năm cố định trong năm đầu tiên và thay đổi theo quy định ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm theo hợp đồng thế chấp số 64/2020/HĐBĐ/NHCT324-LPT ngày 17 tháng 08 năm 2020, giá trị tài sản đảm bảo là 17.139.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	Số tiền vay	Kết chuyển	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ	đã trả trong kỳ	sang vay và nợ ngắn hạn	
Vay dài hạn ngân hàng	3.664.000.000	-	-	(1.100.400.000)	2.563.600.000
<b>Cộng</b>	<b>3.664.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(1.100.400.000)</b>	<b>2.563.600.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SÀN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	-	-	16.275.629.448	96.275.629.448
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	40.000.000.000	(149.700.000)	-	-	39.850.300.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.579.475.830	9.579.475.830
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(149.700.000)</b>	<b>-</b>	<b>25.855.105.278</b>	<b>145.705.405.278</b>
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	(149.700.000)	-	25.855.105.278	145.705.405.278
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(3.699.487.346)	(3.699.487.346)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (1)	-	-	2.585.510.528	(2.585.510.528)	-
Chi trả thù lao HĐQT 2022	-	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(149.700.000)</b>	<b>2.585.510.528</b>	<b>22.035.617.932</b>	<b>141.885.917.932</b>

(1) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022, trích lập quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Phan Quang Tiệp	16.350.000.000	13,63%	16.350.000.000	13,63%
Bà Trần Ngọc Mai	12.600.000.000	10,50%	12.600.000.000	10,50%
Bà Trần Thị Bút	7.200.000.000	6,00%	7.200.000.000	6,00%
Ông Phạm Anh Tuấn	8.860.000.000	7,38%	8.860.000.000	7,38%
Ông Nguyễn Thành Lê	-	0,00%	7.442.190.000	6,20%
Bà Nguyễn Trần Linh Chi	9.918.690.000	8,27%	2.476.500.000	2,06%
Các đối tượng khác	65.071.310.000	54,23%	65.071.310.000	54,23%
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán hàng hóa	201.480.731.390	57.565.710.214
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.501.518.094	37.391.182.545
<b>Cộng</b>	<b>214.982.249.484</b>	<b>94.956.892.759</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	197.994.806.240	54.221.915.681
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.674.656.487	26.606.241.636
<b>Cộng</b>	<b>215.669.462.727</b>	<b>80.828.157.317</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi	57.622.647	204.570.512
Lãi tiền cho vay	444.136.987	-
<b>Cộng</b>	<b>501.759.634</b>	<b>204.570.512</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	327.849.373	385.486.858
<b>Cộng</b>	<b>327.849.373</b>	<b>385.486.858</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	184.664.872	216.032.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	772.000.000	2.554.000.000
<b>Cộng</b>	<b>956.664.872</b>	<b>2.770.032.173</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	760.823.507	902.157.338
Chi phí đồ dùng văn phòng	147.287.025	254.501.015
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.271.374.873	1.238.823.371
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	17.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(68.809.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	328.969.743	427.165.031
Các chi phí khác	118.557.706	44.986.528
<b>Cộng</b>	<b>2.562.203.854</b>	<b>2.884.633.283</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	348.452.774	-
Thu nhập khác	9.796.073	33.174.255
<b>Cộng</b>	<b>358.248.847</b>	<b>33.174.255</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	25.564.485	-
<b>Cộng</b>	<b>25.564.485</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.699.487.346)	8.326.327.895
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	25.564.485	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	25.564.485	-
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	25.564.485	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(3.673.922.861)	8.326.327.895
Trong đó:		
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	(6.586.214.820)	7.765.720.068
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	2.912.291.959	560.607.827
Thu nhập tính thuế	(3.673.922.861)	8.326.327.895
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	1.665.265.579
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	-	(776.572.007)
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>888.693.572</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(3.699.487.346)	7.437.634.323
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.699.487.346)	7.437.634.323
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.000.000	8.618.785
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(308)</b>	<b>863</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.058.852.742	15.038.950.410
Chi phí nhân công	5.993.309.232	9.359.791.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.356.481.619	3.524.884.598
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(68.809.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.590.444.737	6.651.759.703
Chi phí khác	189.783.808	44.986.528
<b>Cộng</b>	<b>16.120.063.138</b>	<b>34.620.372.873</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này		Kỳ trước	
	Lương	Thù Lao	Lương	Thù Lao
Ông Nguyễn Xuân Mạnh	91.342.998	106.400.000	65.237.967	50.000.000
Ông Phan Quang Tiệp	-	66.800.000	75.944.584	30.000.000
Bà Tạ Thanh Phương	23.277.106	60.000.000	79.729.741	30.000.000
Ông Vũ Văn Thành	-	60.000.000	-	30.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	39.372.109	53.200.000	-	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	-	6.800.000	-	5.000.000
Bà Trần Ngọc Mai	25.092.692	6.800.000	44.533.055	5.000.000
Ông Phạm Văn Tạo	63.768.017	-	-	-
Ông Vũ Văn Mác	30.573.781	-	-	-
Ông Nguyễn Danh Thủy	-	-	57.545.517	-
<b>Cộng</b>	<b>273.426.703</b>	<b>360.000.000</b>	<b>322.990.864</b>	<b>180.000.000</b>

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### 2. Thông tin bộ phận

#### A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

+ Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh thép, quặng sắt, đồng tấm.

+ Lĩnh vực dịch vụ: Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

<b>Kỳ này</b>	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	201.480.731.390	13.501.518.094	214.982.249.484
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>201.480.731.390</b>	<b>13.501.518.094</b>	<b>214.982.249.484</b>
Chi phí bộ phận	(197.994.806.240)	(17.674.656.487)	(215.669.462.727)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.485.925.150	(4.173.138.393)	(687.213.243)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.518.868.726)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(4.206.081.969)
Doanh thu hoạt động tài chính			501.759.634
Chi phí tài chính			(327.849.373)
Thu nhập khác			358.248.847
Chi phí khác			(25.564.485)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(3.699.487.346)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>1.340.094.288</b>	<b>1.340.094.288</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>4.146.526.178</b>	<b>4.146.526.178</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
Tài sản trực tiếp của bộ phận	152.941.546.640	32.058.042.940	184.999.589.580
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	22.331.452.173
<b>Tổng tài sản</b>			<b>207.331.041.753</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	58.592.831.920	1.644.007.277	60.236.839.197
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	5.208.284.624
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	<b>65.445.123.821</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	96.927.768.796	43.462.992.011	140.390.760.807
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	166.489.602.277
<b>Tổng tài sản</b>			<b>166.489.602.277</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.600.000.000	8.306.427.599	12.906.427.599
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	20.784.196.999
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	<b>20.784.196.999</b>

### B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 4. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	2.200.800.000	2.563.600.000	-	4.764.400.000
Phải trả người bán	59.203.951.197	-	-	59.203.951.197
Các khoản phải trả khác	443.884.624	-	-	443.884.624
<b>Cộng</b>	<b>60.748.235.821</b>	<b>3.664.000.000</b>	-	<b>64.412.235.821</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	2.200.800.000	3.664.000.000	-	5.864.800.000
Phải trả người bán	5.590.861.599	-	-	5.590.861.599
Các khoản phải trả khác	1.639.454.062	-	-	1.639.454.062
<b>Cộng</b>	<b>9.431.115.661</b>	<b>3.664.000.000</b>	-	<b>13.095.115.661</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	752.322.402	21.866.980.893	752.322.402	21.866.980.893
Phải thu khách hàng	151.612.930.640	97.456.756.723	151.612.930.640	97.456.756.723
Các khoản cho vay	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	7.512.540.462	-	7.512.540.462	-
<b>Cộng</b>	<b>170.877.793.504</b>	<b>119.323.737.616</b>	<b>170.877.793.504</b>	<b>119.323.737.616</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	4.764.400.000	5.864.800.000	4.764.400.000	5.864.800.000
Phải trả người bán	59.203.951.197	5.590.861.599	59.203.951.197	5.590.861.599
Các khoản phải trả khác	443.884.624	1.639.454.062	443.884.624	1.639.454.062
<b>Cộng</b>	<b>64.412.235.821</b>	<b>13.095.115.661</b>	<b>64.412.235.821</b>	<b>13.095.115.661</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

**6. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **7. Thông tin về hoạt động liên tục**

Ngày 17 tháng 6 năm 2023, Sở GTVT tỉnh Hải Dương đã có quyết định số 211/QĐ-SGTVT-P5 về việc thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe Lập Phương Thành. Theo đó, Công ty phải dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi sau khi quyết định có hiệu lực. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã có kế hoạch làm thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô sau khi hết thời hạn của quyết định xử phạt, dự kiến trong tháng 9 năm 2023, hoạt động đào tạo lái xe mô tô và kinh doanh thương mại của Công ty diễn ra bình thường. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

### **8. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt; Số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Giá Việt Nam.

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thu Ninh

Vũ Văn Mác

Phạm Văn Tạo